TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 5- 2018
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/04/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST – HNGĐ ngày 07/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ngọc D – Sinh năm 1994
Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Lê Minh Tân – Sinh năm 1991
Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.
(Nguyên đơn vắng mặt có lý do, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018, bản tự khai ngày 23/01/2018,các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Ngọc D và anh Lê Minh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 17/07/2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện H, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng khoảng tới tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vả, anh Tân không chăm lo cho gia đình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và vợ chồng hay cãi nhau về vấn đề tiền bạc, không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuận ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đào Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị D không mang thai. Khi ly hôn vì không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Lê Minh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Ngọc D đối với anh Lê Minh T. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1*]. Về tố tụng:* Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Lê Minh T có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh B thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc D, bị đơn là anh Lê Minh T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lê Minh T không đến tòa án làm việc đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, đồng thời chị Đào Thị Ngọc D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Ngọc D và anh Lê Minh T là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B. Chị Đào Thị Ngọc D cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đào Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình làm việc, tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh T nhưng anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình. Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 23/3/2018 thì về quan hệ hôn nhân giữa chị Thị Đào Thị Ngọc D và anh Lê Minh T trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Ngoài ra ý chí của chị Đào Thị Ngọc D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Lê Minh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị Ngọc D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Lê Minh T.

[3].Về con chung: Không có, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thị Ngọc D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Ngọc D và anh Lê Minh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2015, quyển số 01/2014 ngày 17/07/2015 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đào Thị Ngọc D chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004504 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Hớn Quản;*
- *Chi cục THADS huyện Hớn Quản;*
- *UBND xã Tân Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh